

Bản án số: 34 /2020/HSST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến, nơi công tác: Trạm trưởng trạm y tế thị trấn Diêm Điền và bà Vũ Thị Thúy, nơi công tác: Giáo viên, hiệu trưởng trường tiểu học xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TẠ HỮU A – Sinh ngày 23/7/1998.

Nơi cư trú: Thôn LTĐ, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tạ Hữu T, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1977. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*)

2. Họ và tên: TẠ NGỌC L - Sinh ngày 28/4/2003.

Nơi cư trú: Thôn LTĐ, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tạ Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Đào Thị M, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến 26/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Ngọc L:

Ông Tạ Ngọc T, sinh năm 1972 (là bố đẻ)

Địa chỉ: Thôn LTĐ, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Ngọc L:

Bà Đinh Thị Thu Tr – Trợ giúp viên Pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (*có mặt*).

- Đại diện cơ quan, tổ chức đoàn thể nơi Tạ Ngọc L cư trú: Ông Tạ Ngọc D – là Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã HA, huyện TT, TB. – Có mặt

3. Họ và tên: TẠ NGỌC N - Sinh ngày 16/5/1997.

Nơi cư trú: Thôn LTD, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tạ Ngọc H, sinh năm 1969 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1973. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Từ tháng 02/2016 đến ngày 26/01/2018 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 20, Trung đoàn 43, Sư đoàn 395 Quân khu 3. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*)

4. Họ và tên: ĐÀO TRUNG H - Sinh ngày 30/3/2000

Nơi cư trú: Thôn VN, xã T (trước đây là xã TTh), huyện TT, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn H, sinh năm 1959 và bà Mai Thị L, sinh năm 1962. Tiền án, tiền sự: Không. Chưa có vợ, con; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*)

5. Họ và tên: PHẠM BÁ T - Sinh ngày 02/7/1993.

Trú tại: Thôn LTN, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Bá L, sinh năm 1961 và bà Tạ Thị Th, sinh năm 1963. Vợ là Trương Thị L A, sinh năm 1997 và hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 17/2020/HSST ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 3 tháng 8 ngày về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 9 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 17/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TB (*có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại:

Ông Dương Ngọc Th, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn CT, xã DHT (trước đây là xã TH), huyện TT, tỉnh TB (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn CT, xã TH, huyện TT, tỉnh TB

(Bà H ủy quyền cho ông Dương Ngọc Th – là chồng tham gia tố tụng)

+ Anh Lưu Đức T, sinh năm 1998 – *Có mặt*

+ Ông Lưu Đức Gi, sinh năm 1971 – *Vắng mặt*

+ Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1974 – *Vắng mặt*

+ Anh Trần Văn Kh, sinh năm 2002 – *Vắng mặt*

Đều cư trú tại: thôn VC, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB.

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn VHT, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn Kh, sinh ngày 2002

Nơi cư trú: Thôn VC, xã HA (trước đây là xã TA), huyện TT, tỉnh TB (*vắng mặt*)

Anh Lê Duy Cường, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn VHT, xã TH, huyện TT, tỉnh TB (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 20/11/2019, tại phòng trọ ở xã TB, thành phố TB, Tạ Hữu A, Tạ Ngọc N, Tạ Ngọc L, Đào Trung H cùng nhau ngồi nói chuyện. Hữu A nảy sinh ý định về quê trộm cắp gà để lấy tiền tiêu xài, tất cả đều đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả bốn bắt xe buýt về ngã tư chợ L. Lộc lấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 17B1-078.23 gửi ở hiệu sửa xe gần đó đưa cho H để chở L và N về nhà, còn H A gọi điện cho Trần Văn Kh hỏi mượn kìm và bao nhưng không nói cho Kh biết dùng vào việc gì, Kh trả lời “*kìm, bao bố em để ở lán xe*”. Sau đó HA gọi điện cho Lưu Đức T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 17M6-4220 làm phương tiện đi lại. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả 4 người cùng nhau đi bắt trộm gà. HA và N đi chung một xe do HA điều khiển, H và L đi chung một xe do H điều khiển. Bốn người đến nhà Trần Văn Kh mượn dụng cụ để đi bắt trộm gà nhưng trong nhà tắt điện mọi người đều đã đi ngủ nên L, H đi vào lán xe tìm được 01 chiếc kìm cộng lực và 09 bao xác rắn màu vàng. Lấy xong dụng cụ, cả bốn người tiếp tục đi lòng vòng từ xã TA đến xã TX, xã TH, xã TH để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 23 giờ 30 phút, khi đến thôn CT, xã TH, cả bốn người phát hiện thấy gần cánh đồng có trang trại chăn nuôi của gia đình ông Dương Ngọc Th, đoán là có nhiều gà nên cả nhóm dừng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Nam đứng trên đường trông xe và canh giới còn HA, H, L cầm theo kìm và bao đi xuống bờ ruộng đất, HA đứng ngoài bờ tiếp giáp với nương và chuồng gà, dùng đèn pin soi cho L nhảy qua bờ nương rộng 2,5m để lấy gạch, ngói ném xuống tạo lối đi, sau đó H đi sang dùng kìm cắt hàng rào dây thép gai đi vào đứng ở cửa chuồng gà canh giới còn L chui vào chuồng gà dùng đèn pin gắn liền với bật lửa mang theo soi và bắt gà, bắt được gà thì L chui ra ngoài đưa cho HA đứng bên bờ nương cho vào bao, cứ thế đến khi đầy bao thì HA vác lên trên đường đưa cho N để trông coi, N dùng bật lửa mang theo đốt bao tạo lỗ thủng cho gà thở. Đến khi bắt đầy hai bao thì 04 người cho lên xe chở gà đi bán, đến 00 giờ 16 phút ngày 21/11/2019, HA đã điện thoại cho Phạm Bá T để trao đổi việc mua bán gà, T đồng ý mua. Trên đường đến nhà Tùng thì 04 người gặp Lê Duy C (là bạn của H A) đang đứng ở gần cổng trường cấp 2 xã TA, HA rủ C ngồi lên xe cùng đi đến nhà T để bán gà. Khi mua bán thì T hỏi “*gà bắt ở xa hay gần*”, HA trả lời “*gà bắt ở xa, anh yên tâm*”, T cân 02 bao gà được 50kg sau đó thả luôn vào

chuồng gà nhà mình. Sau khi bán xong gà, mọi người đi ra khỏi nhà T thì HA nói với Cường đứng ở gần ngõ nhà Tùng để đợi HA đi làm xong việc về (đi trộm cắp gà xong) thì hai người lên thành phố Thái Bình chơi. Cường đứng đợi còn HA, L, N, H tiếp tục quay lại chuồng trại chăn nuôi nhà ông Th để bắt trộm gà. Tương tự như lần đầu, lần thứ hai sau khi bắt được 03 bao gà, đến 01 giờ 22 phút ngày 21/11/2019, HA điện thoại cho T rồi cả nhóm chở đến bán cho T cân được 70kg, lần thứ ba bắt được 04 bao gà đến 02 giờ 07 phút cùng ngày, HA lại điện thoại cho T rồi cả nhóm chở đến bán cho T cân được 79kg. Sau khi cân xong, thả gà vào chuồng lần thứ ba thì phát hiện có 07 con gà chết nên T bỏ ra ngoài cân được 13kg, mục đích là không tính tiền, 02 bao gà lần đầu nặng 50kg giá 60.000 đồng/kg; những bao gà sau tổng là 136kg, Tùng trả giá 55.000 đồng/kg, tổng số tiền là 10.480.000 (mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn), T bớt số lẻ và trả 10.400.000 (mười triệu bốn trăm nghìn) đồng. HA đồng ý rồi nhận tiền, sau đó chia đều cho N, L, H mỗi người 2.500.000 đồng, số tiền còn lại HA quản lý. Chia tiền xong L, H về nhà còn H A, N và C đi lên thành phố TB. Toàn bộ số tiền có được sau khi bán gà HA, N, L, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 21/11/2019, ông Dương Ngọc Th đi cho gà ăn thì phát hiện chuồng chăn nuôi gà của gia đình bị kẻ gian đột nhập bắt trộm, sau khi kiểm đếm thì thấy mất 97 con gà ri lai trị giá 15.920.000 (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng. Ông Thanh đã làm đơn trình báo lên cơ quan Công an.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đến ngày 17/12/2019, Tạ Ngọc L ra đầu thú. Đến ngày 02/01/2020, Đào Trung H ra đầu thú, còn lại Tạ Hữu A và Tạ Ngọc N trốn khỏi địa phương đến ngày 22,23/02/2020 bị bắt truy nã. Phạm Bá T cũng bị bắt và đang chấp hành hình phạt tù về tội “*Tiêu thụ tài sản cho người khác phạm tội mà có*” trong vụ án khác.

Sau khi mua được 186kg gà, Tùng đã bán cho người buôn gà là bà Nguyễn Thị Th 70kg với giá 75.000 đồng/kg thu được 5.250.000 (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, T mang ra chợ Bái, xã Thái An bán cho người dân đi chợ 79,4 kg với giá 75.000 đồng/kg thu được 5.955.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, tổng số tiền bán gà được 11.205.000 (mười một triệu hai trăm linh năm nghìn) đồng, 21 con gà trọng lượng 36,6kg, Tùng chưa kịp tiêu thụ thì Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Bà Th khi mua gà do không biết là tài sản do người khác trộm cắp nên đã mang ra chợ Thái Xuyên bán lại cho người dân.

Kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá kết luận: 97 con gà ri lai tổng trọng lượng 199kg có giá trị 15.920.000 (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Ngày 13/02/2020, gia đình L, H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Thanh số tiền 6.500.000 đồng (hai lần, mỗi lần 3.250.000 đồng), gia đình Tạ Hữu A bồi thường cho ông Th số tiền 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Thanh không yêu cầu các bị cáo L, HA, H phải bồi thường gì thêm, yêu cầu N tiếp tục

bồi thường phần còn lại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L, HA và H. Đối với hàng rào dây thép gai, ông Th đã tự khắc phục và sửa chữa lại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 28 ngày 01/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Tạ HA, Tạ Ngọc N, Tạ Ngọc L và Đào Trung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Bá T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ H A từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đào Trung H từ 9 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc N từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bá T từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, buộc bị cáo Phạm Bá T phải chịu hình phạt của hai bản án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất về vấn đề trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Người bào chữa cho bị cáo Lộc đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất. Nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản, bản ảnh nhận dạng, Nhật ký điện thoại những cuộc gọi đến giữa Hữu Anh và Tùng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Các bị cáo đều nhận thức được việc trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Tùng tuy không có hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu và tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/11/2019 đến 02 giờ ngày 21/11/2019, Tạ HA, Tạ Ngọc L, Tạ Ngọc N và Đào Trung H đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 97 con gà ri lai, tổng trọng lượng 199kg, trị giá 15.920.000 đồng. Sau đó bán cho Phạm Bá T được 10.400.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết. Phạm Bá T không hứa hẹn trước nhưng biết tài sản do các bị cáo trên phạm tội mà có mà vẫn mua sau đó mang đi tiêu thụ, thu lợi bất chính 805.000 đồng. Còn 21 con gà trọng lượng 36,6kg trị giá 2.928.000 đồng Tùng chưa kịp tiêu thụ thì đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Hành vi của các bị cáo Tạ Hữu A, Tạ Ngọc L, Tạ Ngọc N và Đào Trung H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:...”

Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[5] Về tội trộm cắp tài sản: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc phân công cụ thể vai trò từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ, cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét trong toàn vụ, Tạ Hữu A là người khởi xướng,

chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp liên hệ để tiêu thụ tài sản giữ vai trò chính trong vụ. Tạ Ngọc L là người tích cực thực hiện trộm cắp giữ vai trò thứ hai. N và H vai trò như nhau và giữ vai trò thức ba.

[6] Cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo HA, H, L đều đã bồi thường xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lộc, Hiếu ra đầu thú, Nam đã thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo HA, H, L, N, T phạm tội 3 lần nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo đều đang độ tuổi còn rất trẻ nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp, để có tiền tiêu sài đã chiếm đoạt tài sản của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cần áp dụng Điều 38, Điều 50 xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo L là người dưới 18 tuổi được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm để xử lý đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: 97 con gà lai ri giá trị là 15.920.000 đồng, ông Th đã nhận lại 21 con gà trị giá 2.928.000 đồng, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Th 12.992.000 đồng. Bị cáo Tạ HA đã tự nguyện bồi thường 3.500.000 đồng, bị cáo Tạ Ngọc L, Đào Trung H đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 3.250.000 đồng (Bị cáo HA, L, H đã bồi thường xong). Bị cáo Tạ Ngọc N chưa bồi thường nên có trách nhiệm bồi thường cho ông Th số tiền 2.992.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại iPhone 6 màu vàng thu giữ của Phạm Bá T, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Những dụng cụ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội như: kim cộng lực, bao xác rắn, đèn pin, bật lửa, chiếc điện thoại của HA dùng để liên lạc với Tùng, sau khi phạm tội xong các bị cáo đã làm mất và vứt đi, không rõ ở đâu nên không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý. Đối với 21 con gà ri lai tổng trọng lượng 36,6kg, quá trình điều tra xác định của ông Th nên đã trả lại cho ông Th là đúng quy định của pháp luật. Số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 805.000 đồng, cần truy thu, buộc bị cáo nộp, sung vào công quỹ Nhà nước.

[10].Chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 17M6-4220 đã qua sử dụng (đăng kí xe mang tên Lưu Đức Gi - là bố của Lưu Đức T), HA mượn của anh T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp gà ngày 20,21/11/2019 nhưng anh Tiến không biết. Sau khi HA trả lại xe, anh T đã bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ ở trên Hà Nội. Xét thấy anh T không liên quan đến vụ việc phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh T và chiếc xe trên là phù hợp.

[11] Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, gắn biển kiểm soát 17B1-1993 đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng cho việc phạm tội. Tuy nhiên kết quả giám định số khung, số máy của xe đã bị tẩy xóa, không đọc được số khung, số máy nguyên bản, biển kiểm soát 17B1-078.23 lại là biển kiểm soát của chiếc mô tô nhãn hiệu ANGEL màu đen, số khung, số máy 409274, ngày đăng kí mới là 28/05/2013, chủ xe tên là Nguyễn Văn Ng, địa chỉ thôn Mỹ Lộc 2, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình làm rơi nên không đủ căn cứ để xác định chủ sở hữu của chiếc xe là ai do đó Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

[12] Chiếc xe mô tô Yamaha loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 17B-438.48; 01 chiếc điện thoại di động iPhone 5 màu trắng cùng giấy tờ tùy thân của Tạ Ngọc Nam; 01 chiếc điện thoại di động iPhone 8 màu vàng thu giữ của Tạ HA. Quá trình điều tra đã xác định những tài sản nói trên không liên qua đến vụ án nên ngày 17/3/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N và bị cáo HA theo quy định.

[13] Lê Duy C (bạn của HA) đã chứng kiến và biết các bị can giao dịch mua bán gà là tài sản trộm cắp nhưng C không tham gia trộm cắp và cũng không hưởng lợi từ tài sản đó, mặt khác số tài sản các bị cáo chiếm đoạt thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự nên hành vi của C không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Trần Văn Kh là người đã đồng ý cho HA mượn kim cộng lực và bao xác rắn nhưng không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt vấn đề xử lí với Kh là phù hợp. Bà Nguyễn Thị Th, là người mua 70kg gà của bị cáo T nhưng không biết số gà đó là do người phạm tội mà có nên không xử lí đối với bà Th là phù hợp. Đối với những người đã mua 79,4 kg gà của Tùng, do Tùng không nhớ cụ thể đã bán cho ai nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tạ Ngọc N còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ HA, Tạ Ngọc N, Tạ Ngọc L và Đào Trung H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Phạm Bá T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ HA 1 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ 23/02/2020

Xử phạt bị cáo Đào Trung H 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc N 1 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc L 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ các ngày tạm giữ từ 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số 17/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, buộc bị cáo Phạm Bá T phải chịu hình phạt của hai bản án là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ Luật dân sự.

Buộc các bị cáo Tạ HA, Tạ Ngọc L, Tạ Ngọc N, Đào Trung H phải liên đới bồi thường cho ông Dương Ngọc Th số tiền 12.992.000 đồng. Bị cáo Tạ Hữu A đã tự nguyện bồi thường 3.500.000 đồng, bị cáo Tạ Ngọc L, Đào Trung H đã tự nguyện bồi thường mỗi bị cáo 3.250.000 đồng (Bị cáo HA, L, H đã bồi thường xong). Buộc bị cáo Tạ Ngọc N phải bồi thường cho ông Dương Ngọc Th số tiền 2.992.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại iPhone 6 màu vàng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng (*có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 01/4/2020*);

- Tịch thu số tiền 805.000 (*Tám trăm linh năm ngàn*) đồng bị cáo Tùng thu lời bất chính sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ HA, Tạ Ngọc N, Tạ Ngọc L, Đào Trung H và Phạm Bá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Tạ Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Ngọc L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 15/5/2020). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9

Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TT;
- Trại tạm giam TB;
- Công an TT;
- Chi cục THADS TT;
- Tòa án tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- UBND xã HA;
- UBND xã TT;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan